

Số: /2021/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin
ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng 10 năm 2021 dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bộ đơn giá được sử dụng làm cơ sở để lập và thẩm tra dự toán, thanh quyết toán các dự án, nhiệm vụ chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn vốn thực hiện từ ngân sách Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các công việc về chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn vốn thực hiện ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nội dung chính của Bộ đơn giá

Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bao gồm:

1. Đơn giá chuyển giao phần mềm ứng dụng ngành tài nguyên và môi trường.

2. Đơn giá chuyển giao thông tin dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

(Chi tiết Bộ đơn giá kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn áp dụng Bộ đơn giá này để lập dự toán và thanh quyết toán các công trình liên quan đến lĩnh vực chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu .

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá nếu có sự thay đổi về định mức, chế độ, đơn giá thiết bị, vật liệu, dụng cụ theo mặt bằng đơn giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong quá trình áp dụng.

2. Bộ đơn giá được xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Trường hợp mức lương cơ sở được Chính phủ điều chỉnh tăng thì Bộ đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được áp dụng mức lương cơ sở đã được Chính phủ điều chỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Bộ

đơn giá chuyển giao công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Lưu: VT, Sở TNMT (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**